TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 29/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 13/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Quý H, sinh năm 1989 tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quý T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1959; Vợ là chị Nguyễn Thị X (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/2002/QĐ- TA đối với Bùi Quý H; Nhân thân: Ngày 11/7/2018 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 13/7/2018 H chấp hành xong quyết định (đã được xóa); Ngày 01/8/2018 Chủ tịch UBND thị trấn Gia Lộc ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn số 54/QĐ- UBND đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 01/11/2018 H chấp hành xong quyết định (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2020 đến ngày 26/12/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1971 và chị Bùi Thị T1, sinh năm 1977; Đều trú tại: Thôn G, xã LL, huyện GL, tỉnh Hải Dương (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1988; Trú Tại: Thôn BH, xã LL, huyện huyện GL, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quý H là người sử dụng ma túy, do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên chiều ngày 20/12/2020, H nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi bộ từ nhà về hướng xã TT sang xã LL, huyện GL. Khi đi đến cổng nhà anh Phạm Văn D, sinh năm 1971 nơi cư trú: thôn G, xã LL, huyện GL thì thấy ở sân nhà anh D có để một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ- đen, BKS 34B1- 031.06, đầu xe quay vào trong, ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa. H quan sát thấy không có ai trông coi nên đã tiếp cận chiếc xe máy, quay đầu xe hướng ra ngoài đường, đề nổ máy ngồi lên điều khiển chạy về hướng chợ A, xã LL được một đoạn khoảng 300m thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an xã LL đang phối hợp tuần tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG- HĐ ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND huyện Gia Lộc kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, xe cũ, đã qua sử dụng, số loại: Jupiter Gravita, màu sơn: đỏ- đen, vành đúc, dung tích xe: 113cc, Biển kiểm soát: 34B1-031.06, số máy: 31C2011178, số khung: 20AY011161, mua mới vào tháng 2/2011, xe lắp ráp tại Việt Nam, tại thời điểm tháng 12/2020 có giá trị là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 12/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Quý H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Bùi Quý H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Bùi Quý H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại là anh Phạm Văn D và vợ là chị Bùi Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã nhận lại chiếc xe máy bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2020, tại nhà anh Phạm Văn D và vợ là chị Bùi Thị T1 ở thôn A, xã LL, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Bùi Quý H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ- đen, BKS 34B1-031.06. Trị giá tài sản H chiếm đoạt của anh D, chị T1 là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do cần tiền để tiêu xài, lại lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.500.000đ, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo H có nhân thân xấu và có một tiền sự chưa được xóa. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hơn nữa được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi nhận lại chiếc xe máy bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter Gravita, màu đỏ- đen, BKS 34B1- 031.06 là tài sản chung của anh Phạm Văn D và vợ là chị Bùi Thị T1, trú tại: thôn G, xã LL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Ngày 24/12/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh Phạm Văn D. Anh D và chị T không đề nghị gì đối với H, do vậy HĐXX không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Bùi Qúy H.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quý H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Bùi Quý H 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Qúy H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang